TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 721/2018/DS-ST
Ngày: 30/11/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý;

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 411/2018/TLST-DS ngày 04/9/2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 520/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 391A/QĐST-DS ngày 20/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính A

Trụ sở: Tầng 2- Tòa nhà Ree Tower, số 9 đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Hữu Đ, sinh năm 1993; Địa chỉ: 48 đường N, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – (có mặt).

(theo văn bản ủy quyền số: 3428/UQTA-VH.18 ngày 17/8/2017 của Công ty tài chính A).

2. Bị đơn: Ông Lý Hoàng C, sinh năm: 1989 - (vắng mặt)

Địa chỉ: 188/16/2 đường T, khu phố B, phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Ngày 08/7/2015, ông Lý Hoàng C có ký hợp đồng tín dụng số: 20150717-100106-0014 với Công ty tài chính A để vay số tiền 29.540.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, thời gian vay là 24 tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông Lý Hoàng C có trách nhiệm trả tiền gốc và lãi theo hình thức góp hàng tháng, trong 23 tháng đầu mỗi tháng ông C góp 1.889.000 đồng, tháng thứ 24 (tháng cuối cùng) ông C trả 1.858.000 đồng là thanh lý hợp đồng, tổng số tiền ông C phải góp là 45.305.000 đồng, bắt đầu thực hiện ngày 18/8/2015. Thực hiện hợp đồng ông C đã trả góp được 10 lần với số tiền 18.890.000 đồng, kể từ ngày 22/5/2016 ông C ngừng không thanh toán bất cứ khoản nào, mặc dù phía nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu trả nợ. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu buộc ông Lý Hoàng C phải trả một lần toàn bộ số tiền còn lại là 26.415.000 đồng (gồm nợ gốc là 20.268.256 đồng và nợ lãi là 6.146.744 đồng), yêu cầu tính lãi và trả lãi đến ngày mở phiên tòa xét xử vụ án.

(2) Bị đơn ông Lý Hoàng C không hợp tác, không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập, thông báo, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng cư trú và xác định ông Lý Hoàng C vẫn còn cư ngụ tại địa phương. Mặc dù, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tòa để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất.

(3) Tại phiên tòa: Nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu trả số tiền 26.415.000 đồng (gồm nợ gốc là 20.268.256 đồng và nợ lãi là 6.146.744 đồng) và yêu cầu tính lãi sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu nguyên đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn ông Lý Hoàng C tiếp tục vắng mặt mà không có lý do.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn ông Lý Hoàng C đã vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc sự kiện khách quan, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung vụ án: yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa Công ty tài chính A với ông Lý Hoàng C phát sinh quan hệ tranh chấp từ hợp đồng vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Lý Hoàng C đang cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1

Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn ông Lý Hoàng C vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 20150717-100106-0014 ký ngày 08/7/2015 (gọi tắc là Hợp đồng) giữa ông Lý Hoàng C và Công ty tài chính A là hoàn toàn tự nguyên, được lập bằng văn bản có chữ ký của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào chứng từ giải ngân về khoản vay do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định ông Lý Hoàng C có vay của Công ty tài chính A số tiền 29.540.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng. Hai bên thỏa thuận phương thức vay và trả nợ (cả gốc và tiền lãi) theo hình thức trả góp liên tiếp 24 tháng mỗi tháng 1.889.000 đồng và tháng thứ 24 (tháng cuối cùng) ông C trả 1.858.000 đồng, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức Tín Dụng năm 2010.

Căn cứ vào lịch sử thanh toán và sự thừa nhận của nguyên đơn xác định ông Lý Hoàng C đã thanh toán cho Công ty tài chính A tổng số tiền gồm tiền gốc và lãi là 18.890.000 đồng, còn nợ lại số tiền 26.415.000 đồng (gồm nợ gốc là 20.268.256 đồng và nợ lãi là 6.146.744 đồng). Xét thấy, thời gian thỏa thuận về việc vay và trả nợ giữa hai bên đã hết, nhưng bị đơn ông Lý Hoàng C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ bên vay, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của bên cho vay. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sở thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Lý Hoàng C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính A số tiền 26.415.000 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 20.268.256 đồng và nợ lãi là 6.146.744 đồng.

Kể từ ngày Công ty tài chính A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lý Hoàng C không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, thì hàng tháng ông C còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 1.320.750 đồng (một triệu ba trăm hai mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng) buộc ông Lý Hoàng C phải nộp theo quy định.

Trả lại cho Công ty tài chính A số tiền tạm ứng án phí 660.375 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0022576 ngày 31/8/2018 của Chi cục thi hành an dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty tài chính A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố, ông Lý Hoàng C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Thiên